

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 – GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2026/HNGĐ-ST
Ngày 20/4/2026
“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - GIA LAI, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Việt Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Thái Hào.
2. Ông Nguyễn Văn Thiện.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Vân – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Gia Lai.

Ngày 20 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 243/2025/TLST-HNGĐ ngày 27/11/2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà M, sinh năm: 1990;

Địa chỉ: Thôn K, xã B, tỉnh G. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Ông C, sinh năm: 1990;

Địa chỉ: Thôn K, xã B, tỉnh G. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn là bà M trình bày:

Về hôn nhân, bà M và ông C tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại UBND xã B, tỉnh Gia Lai ngày 01/4/2016. Thời gian đầu ông bà chung sống hạnh phúc nhưng đến khoảng vài năm sau thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Quá trình chung sống vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong việc xây dựng hạnh phúc gia đình dẫn đến thường xuyên bất hòa, cãi vã lẫn nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong xây dựng hạnh phúc gia đình. Vợ chồng bà cũng đã bỏ qua nhiều lần để cùng nhau làm ăn nuôi dạy con cái nhưng mâu thuẫn vẫn thường xuyên xảy ra. Bà Miên và ông Cường đã sống ly thân từ năm 2025 đến nay không quan tâm gì đến nhau nữa. Xét thấy cuộc sống

chung không hạnh phúc, không thể tiếp tục chung sống với nhau nên bà M yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn giữa bà và ông C theo quy định của pháp luật.

Về con chung, giữa bà M và ông C có 01 con chung là Võ Tường Vy, sinh ngày 14/10/2017. Ly hôn bà Miền đề nghị Tòa án giải quyết giao con chung cho bà trực tiếp nuôi dưỡng, bà Miền không yêu cầu ông Cường cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và các khoản nợ chung bà M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai, bị đơn ông C trình bày:

Về hôn nhân: Ông C đồng ý ly hôn với bà M vì cuộc sống hôn nhân nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Về con chung, ly hôn ông Cường đồng ý giao cho bà Miền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Võ Tường Vy, sinh ngày 14/10/2017 và không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và các khoản nợ chung ông Cường không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà M yêu cầu Toà án giải quyết việc ly hôn, nuôi con chung với ông C . Đơn khởi kiện của bà M phù hợp quy định tại Điều 189 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông C cư trú tại thôn Đoàn Kết, xã Ia Boòng, tỉnh Gia Lai nên Tòa án nhân dân khu vực 8 - Gia Lai, tỉnh Gia Lai thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt do vậy Toà án nhân dân khu vực 8 - Gia Lai xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo khoản 1, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn

Bà M và ông C có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ia Boòng, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai vào năm 2016. Việc kết hôn được thực hiện trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và có đăng ký kết hôn hợp lệ, do đó được xác định là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng về sau phát sinh mâu thuẫn. Từ năm 2025 đến nay, hai bên đã sống ly thân. Hiện nay, hai bên không còn chung sống, không cùng nhau xây dựng gia đình và đều có nguyện vọng được ly hôn. Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa ông C và bà M đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà M .

[3] Về con chung: Bà M và ông C có 01 con chung là Võ Tường Vy, sinh ngày 14/10/2017. Khi ly hôn, bà Miền yêu cầu Tòa án giao cho bà trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Xét cha mẹ có nghĩa vụ trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc con chưa thành niên. Xét thấy yêu cầu của bà Miền phù hợp với nguyện vọng của con chung và bị đơn ông C , đồng thời đảm bảo quyền lợi của con chung. Do đó, Hội

đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Miên: giao cháu Võ Tường Vy, sinh ngày 14/10/2017 cho bà M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Bà Miên và ông Cường không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc chia tài sản chung và nghĩa vụ thanh toán chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bà M phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 195; Điều 220; khoản 1 Điều 228; Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 4 Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà M .

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà M được ly hôn với ông C .

2. Về con chung: Giao con chung là Võ Tường Vy, sinh ngày 14/10/2017 cho bà M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí:

Buộc bà M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng trước đây theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005736 ngày 27 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai. Bà M đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Bà M và ông C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 8 – Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 8 – Gia Lai;
- Các đương sự;
- UBND xã Ia Boòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Trọng Việt Anh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Công Chự Nguyễn Văn Thiện

Võ Văn Quảng